

97

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM.

**Báo cáo thu hoạch cá nhân
Kết quả nghiên cứu, học tập tại Đài Loan
Về lĩnh vực tài chính, ngân hàng từ ngày 20/01 đến 03/02/2018.**

Họ và tên: Nguyễn Văn Đoàn. Sinh ngày 20/4/1962.

Chức vụ: Phó Giám đốc.

Đơn vị công tác: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Quảng Ninh.

Số điện thoại liên hệ: Cơ quan 02033824784, Di động: 0902268689.

I. Kết quả thực hiện và nhận xét, đánh giá về nội dung, chương trình, phương pháp, thời gian và công tác tổ chức đoàn

1. Nội dung Chương trình nghiên cứu, học tập:

- Nghiên cứu về văn hóa, lịch sử Đài Loan: Đoàn đã đến thăm Đền Long Sơn, Đài tưởng niệm Tưởng Giới Thạch, Cố Cung, Công viên Thập Phần, Phố cổ Shenkeng, Bảo tàng LanYang, Tòa nhà Đài Bắc 101.

Đến thăm các di tích, thắng cảnh nổi tiếng tại Đài Bắc đã cung cấp cho tôi cái nhìn tổng thể về lịch sử, văn hóa, con người Đài Loan, trong đó có nhiều nét tương đồng với Việt Nam, nhất là truyền thống văn hóa của cả Việt Nam và Đài Loan.

- Về chương trình nghiên cứu, học tập: Đã được các chuyên gia Đài Loan thuộc các tổ chức: Bộ Tài chính, Ngân hàng Trung ương, Ủy ban Giám sát tài chính Đài Loan, Tổng cục quản lý đường bộ Đài Loan, Viện nghiên cứu đào tạo Tiền tệ, Trung tâm phát triển Bảo hiểm Đài Loan, Ủy ban Chứng khoán Đài Loan ... giới thiệu hệ thống tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, ủy ban quản lý, giám sát, cách thức tổ chức, điều hành hệ thống tài chính, ngân hàng Đài Loan; những kinh nghiệm của Đài Loan trong việc xử lý các khủng hoảng liên quan lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

Nội dung các chuyên đề rất phong phú, bao gồm:

+ Cải cách đơn giản hóa các thủ tục về thuế: Chính sách thuế tiêu dùng, Quy trình hoàn thuế cho du khách nước ngoài trong các thành phố đặc quyền và tòa nhà Đài Bắc, Cơ chế Hải quan 1 cửa, Quy trình hoàn thuế và vé điện tử

+ Về quản lý Ngân sách: Hệ thống kiểm soát chi qua Kho bạc, Cơ chế quản lý tài sản công, vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, Cơ chế hợp tác công – tư (PPP).

+ Về hệ thống bảo hiểm: Thị trường và kinh nghiệm phát triển bảo hiểm nhân thọ, phi nhân thọ tại Đài Loan.

+ Về chính sách tiền tệ và quản lý thị trường tài chính tiền tệ: Các công cụ của chính sách tiền tệ và vận hành chính sách, Hệ thống thanh toán liên ngân hàng, Quản lý ngoại hối và dự trữ ngoại hối, Giám sát hệ thống tài chính ngân hàng Đài Loan.

+ Về thị trường chứng khoán: Việc quản lý, vận hành và giám sát thị trường vốn và thị trường chứng khoán Đài Loan.

Các chuyên gia Đài Loan đã nhiệt tình trả lời thẳng thắn những câu hỏi, thắc mắc của thành viên trong Đoàn về những vấn đề thực tiễn của Đài Loan và gợi ý chính sách với Việt Nam.

- Về thăm quan thực tiễn: Đoàn đã thăm quan Trung tâm dữ liệu xanh thuộc Bộ Tài chính, Trung tâm giám sát thu phí đường cao tốc, Tập đoàn thuốc lá, rượu Đài Loan, Trung tâm thông tin tài chính thuộc Bộ Tài chính, Bảo hiểm tiền gửi Đài Loan, Viện tài chính ngân hàng Đài Loan, Viện Bảo hiểm Đài Loan, Ngân hàng Đài Loan, Hiệp hội Ngân hàng Đài Loan, Ngân hàng Cathay, Công ty bảo hiểm nhân thọ, Công ty bảo hiểm phi nhân thọ, Ngân hàng Đệ nhất, Trung tâm giao dịch chứng khoán OTC, Trung tâm giao dịch hợp đồng tương lai, Sở giao dịch chứng khoán Đài Loan, Điểm giao dịch hoàn thuế VAT tại sân bay SongShan và tòa nhà 101 Đài Bắc.

Các chuyến thăm thực tế giúp tôi hiểu rõ hơn việc áp dụng thực tiễn những chính sách của Đài Loan

2. Đánh giá về nội dung, chương trình, phương pháp, thời gian và công tác tổ chức của Đoàn:

- Về nội dung chương trình: Phù hợp với tình hình thực tiễn của Việt Nam về những vấn đề nóng, cần giải quyết như: Việc kiểm soát chi tiêu công qua hệ thống Kho bạc, Cải cách chính sách thuế, Chính sách quản lý hợp tác đầu tư PPP, Quản lý thị trường ngoại hối và Quỹ dự trữ ngoại hối, Giám sát và quản lý thị trường vốn, thị trường chứng khoán và bảo hiểm, Việc tái cơ cấu và xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, Giám sát và vận hành hệ thống thanh toán quốc gia, Dự báo và ngăn chặn khủng hoảng tài chính tiền tệ trong nền kinh tế,

- Phương pháp, thời gian và công tác tổ chức Đoàn: Thành phần Đoàn gồm những chuyên gia và lãnh đạo cấp cao trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, thuộc cấp Trung ương và địa phương tuộc những địa bàn năng động, có những hoạt động sôi động, có tầm ảnh hưởng quan trọng tới các quyết sách và thực thi chính sách tài chính ngân hàng Việt Nam. Thông

qua chương trình này, các thành viên đều sẽ có thể nâng cao sự hiểu biết của các về các chính sách tài chính và ngân hàng, sự phát triển và thành tựu về tài chính ngân hàng của Đài Loan, đúc kết những kinh nghiệm quý báu để cùng chia sẻ và vận dụng trong hoạt động thực tiễn của Việt Nam.

Thời gian khóa đào tạo, nghiên cứu là phù hợp. công tác tổ chức Đoàn được thực hiện chu đáo, tỷ mỉ đến từng chi tiết; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan của Việt Nam và Đài Loan để xử lý các vấn đề phát sinh.

II. Những kiến thức, kinh nghiệm đã tiếp thu và đề xuất vận dụng vào công tác chuyên môn, quản lý điều hành của cơ quan, đơn vị công tác:

1. Về cải cách chính sách thuế thu nhập:

Trong số 18 loại thuế của Đài Loan, thuế thu nhập tổng hợp là một trong những khoản thuế quan trọng do số lượng người nộp thuế, doanh thu thuế rất lớn, nên có mức độ ảnh hưởng lớn đến nguồn thu ngân sách nhà nước và tác động đến các tầng lớp dân cư. Năm 2017 doanh thu thuế đạt 4,959.72 triệu Đài tệ, chiếm 24% tổng số thuế trong cả nước.

Bắt đầu từ năm 2012, Đài Loan chuyển từ việc người nộp thuế phải tự kê khai nộp thuế sang chế độ cơ quan thuế chủ động tính thuế thay cho người nộp thuế rồi gửi cho người nộp thuế tham khảo, xác nhận hoặc điều chỉnh số thuế phải nộp hàng năm. Việc này đã giảm thiểu việc người nộp thuế phải tự thu thập dữ liệu tính thuế và điền tờ khai như cách làm trước đây. Điều này đã mang lại hiệu quả to lớn trong việc tiết kiệm chi phí xã hội, mang lại sự hài lòng cho hơn 90% người nộp thuế. Tuy nhiên với điều kiện cơ quan thuế có đủ dữ liệu về người nộp thuế (bao gồm thu nhập và các khoản khấu trừ), có sự kết nối thông qua mạng internet hoặc bưu điện giữa người nộp thuế và cơ quan thuế.

2. Về cơ chế thu thuế kinh doanh giá trị gia tăng trong thương mại điện tử xuyên biên giới.

Cùng với sự phát triển của giao dịch qua mạng (hay còn gọi là thương mại điện tử), nhằm duy trì sự công bằng về thuế giữa những người kinh doanh trong nước và ngoài nước qua con đường thực thể và qua mạng, căn cứ Luật Thuế Kinh doanh giá trị gia tăng và phi giá trị gia tăng (gọi tắt là Luật Thuế Kinh doanh), Luật Thuế thu nhập, Quy định về kiểm tra thuế TNDN và các quy định liên quan khác, Bộ Tài chính Đài Loan đã ban hành “Quy tắc Thuế Kinh doanh và Thuế thu nhập trong giao dịch điện tử” vào 5/5/2005. Để nắm bắt nguồn thuế và thúc đẩy cạnh tranh công bằng giữa các DN thương mại điện tử trong và ngoài nước, ngày 28/12/2016 Chính phủ Đài Loan đã ban hành sửa đổi một phần “Luật thuế kinh doanh giá trị gia tăng và phi giá trị gia tăng”, quy định DN thương mại điện tử nước ngoài bán các dịch vụ điện tử cho một cá nhân trong nước mà không có địa điểm kinh doanh cố định sẽ phải đăng ký

thuế và kê khai nộp thuế DN tại ĐL. Quy định này bắt đầu thực hiện từ ngày 01/05/2017.

- Đối tượng áp dụng là Các DN, cơ quan, tổ chức, công ty nước ngoài không có địa điểm kinh doanh cố định trong lãnh thổ Đài Loan, có bán dịch vụ điện tử cho khách hàng là cá nhân trong nước. Ngưỡng đăng ký (NTD 480.000 tương đương 16.000 USD).

- Nhà kinh doanh dịch vụ điện tử phải phù hợp các điều kiện sau: (1) Các dịch vụ được tải và lưu trữ về các thiết bị máy tính hoặc các thiết bị di động thông qua Internet hoặc các phương tiện điện tử khác; (2) Các dịch vụ không cần tải và lưu trữ về thiết bị mà trực tiếp sử dụng trên Internet hoặc phương tiện điện tử khác; (3) Các dịch vụ khác được cung cấp qua Internet hoặc các phương tiện điện tử khác.

- Thiết kế trang thông tin đơn giản để đăng ký và kê khai nộp thuế (Giao diện tiếng Trung và tiếng Anh) Cho DN 1 khoảng thời hạn được miễn khai lập hóa đơn (trước 31/12/2018). Trang thông tin trực tuyến (giao diện tiếng Trung và tiếng Anh) có nội dung cơ bản: (i) Thông tin đăng ký thuế bao gồm thông tin cơ bản của người KD thương mại điện tử nước ngoài và thông tin cơ bản của Đại lý thuế do doanh nghiệp tự chọn; (ii) Thông tin kê khai nộp thuế kinh doanh; (iii) Tra cứu thông tin đăng ký thuế của người kinh doanh gồm thông tin Tên và mã số thống nhất của người KD thương mại điện tử nước ngoài đã đăng ký; (iv) Thông tin đăng ký tài khoản và mật mã gồm thông tin xác nhận của người nộp thuế và đại lý thuế; (v) Thông tin tải tài liệu Thu thập các tài liệu liên quan bằng phương tiện điện tử...

- Quy định của Đài Loan quy định rõ những dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài hiện diện/không hiện diện tại Đài Loan cung cấp/làm dịch vụ trung gian cung cấp dịch vụ cho người cư trú/không cư trú phải hoặc không phải nộp thuế VAT qua Tham khảo cách làm của Liên minh Châu Âu và Hàn Quốc, áp dụng thủ tục giản tiện cho DN thương mại điện tử nước ngoài B2C trong đăng ký thuế.

Đây là một cách làm cần tham khảo đối với Việt Nam trong việc quản lý, thu thuế đối với các giao dịch thương mại xuyên biên giới cung cấp dịch vụ trên lãnh thổ Việt Nam khi thực hiện các cam kết WTO.

3. Về quản lý hóa đơn bán hàng:

Từ năm 1950, tổng nguồn thu thuế VAT của Đài Loan vào khoảng 29 triệu Đài tệ/năm. Từ 01/01/1951, Đài Loan áp dụng Quy định về áp dụng thống nhất hóa đơn tỉnh Đài Loan và biện pháp tạm thời trao thưởng tỉnh Đài Loan. Theo đó: Cứ mỗi 2 tháng lại quay thưởng 1 lần cho các hóa đơn bán hàng, thời gian quay thưởng là ngày 25 của tháng, mức trúng thưởng cao nhất hiện nay là 10 triệu Đài tệ. Biện pháp này đã đánh vào tâm lý người dân kỳ vọng mình trúng thưởng, mà đạt được hiệu quả giám sát các hộ kinh doanh và giảm chi phí thu thuế một cách hiệu quả. Sau 1

năm thực hiện, thu nhập từ thuế VAT của Đài Loan đạt khoảng 51 triệu đài tệ, tăng 76% so với năm 1950, đến nay biện pháp này vẫn được duy trì và là một kinh nghiệm thực tiễn tốt để Việt Nam nghiên cứu vận dụng trong việc quản lý thuế.

4. Kiểm soát tín dụng có lựa chọn trong thực thi chính sách tiền tệ:

Đài Loan thực hiện kiểm soát đối với các khoản cho vay có dấu hiệu bất thường, có khả năng gây hại đối với nền kinh tế như cho vay bất động sản và cho vay tiêu dùng. Đồng thời cũng có chính sách ưu đãi riêng đối với những lĩnh vực cần khuyến khích như: cho vay nông nghiệp, nông thôn; chương trình tín dụng xanh; tham gia nguyên tắc xích đạo...

4.1. Kiểm soát tín dụng có lựa chọn và biện pháp xử lý khi phát hiện dấu hiệu không lành mạnh của tín dụng:

Kể từ sau cuộc khủng hoảng nợ xấu Thẻ tín dụng năm 2005 (do sự phát triển mạnh mẽ của các Công ty tài chính và tín dụng tiêu dùng giai đoạn 2001 -2004), Đài Loan đã rút ra nhiều bài học kinh nghiệm về việc nhận biết và ứng phó khủng hoảng tài chính ngân hàng. Điều đó giúp Đài Loan tránh được 1 số cuộc khủng hoảng mà các nước khác gặp phải như: Bài học kiểm soát cho vay bất động sản Đài Loan những năm từ 2009 đến 2015 có nhiều nét tương đồng với Việt Nam đã giúp Đài Loan ngăn chặn được một cuộc khủng hoảng tài chính có nguồn gốc từ khủng hoảng bất động sản: Trước năm 2009, do tín dụng ngân hàng Đài Loan tập trung quá nhiều vào các khoản cho vay bất động sản, với dấu hiệu nhận biết chính (i) Tỷ lệ cho vay bất động sản/tổng dư nợ và (ii) tỷ lệ dư nợ cho vay bất động sản/GDP vượt ngưỡng cảnh báo. Cụ thể là các khoản cho vay nhà ở mới ở Đài Bắc, nên từ năm 2009 Ngân hàng Trung ương Đài Loan đã áp dụng các biện pháp thận trọng về tài chính đối với các khoản tín dụng bất động sản nhằm ngăn chặn bong bóng bất động sản. Cụ thể:

- + Tháng 10/2009 bắt đầu tiến hành tuyên truyền kêu gọi các ngân hàng cần thận trọng hơn trong các khoản cho vay bất động sản.

- + Tháng 6/2010 Thực hiện các quy định về cho vay mua nhà ở các khu vực cụ thể, trong đó giới hạn tỷ lệ bảo đảm (LTV) ở mức 70% giá trị bất động sản (nhà, đất)

- + Tháng 12/2010 Ngân hàng TW Đài Loan đã: (i) Mở rộng phạm vi các lĩnh vực cụ thể (nhà ở và xây dựng hạ tầng khu công nghiệp; một số khu vực thuộc Đài Bắc có dấu hiệu đầu cơ) và giảm tỷ lệ bảo đảm tối đa xuống 60% giá trị bất động sản và (ii) Đưa các khoản cho vay có bảo đảm bằng nhà, đất vào phạm vi hạn chế (từ căn nhà thứ 3 trở đi...)

+ Tháng 6/2012 thực hiện các quy định về cho vay mua nhà giá trị lớn, tỷ lệ đảm bảo tối đa 60% giá trị căn nhà, không được ưu đãi về lãi suất cho vay đối với khách hàng.

+ Tháng 6/2014: Sửa đổi các quy định về cho vay mua nhà ở các khu vực cụ thể, mở rộng phạm vi các khu vực và giảm tỷ lệ đảm bảo

+ Tháng 2/2015 Yêu cầu các ngân hàng tăng cường các biện pháp kỷ luật để cho vay các chủ đầu tư xây dựng các Khu công nghiệp

Kết quả của các biện pháp trên:

Tỷ lệ cho vay bất động sản trên tổng dư nợ đã giảm xuống còn 35% vào tháng 02/2016 so với mức 37.59% của tháng 6/2010, tỷ lệ cho vay nhà ở mới tại các khu vực cụ thể giảm còn 40.27% vào tháng 02/2016 so với mức 64.99% của tháng 6/2010

Tỷ lệ bảo đảm (LTV) của các khoản vay bất động sản giảm trong khi lãi suất cho vay tăng nhẹ. Giao dịch trên thị trường nhà đất ở mức khá khiêm tốn và giá nhà giảm dần, nguy cơ bong bóng bất động sản được kiểm soát.

Từ năm 2015 dừng hầu hết các biện pháp an toàn vĩ mô, tháng 8/2015 Ngân hàng TW Đài Loan đã điều chỉnh một số biện pháp an toàn vĩ mô, bao gồm thu hẹp phạm vi các khu vực cụ thể và tăng mức trần tỷ lệ bảo đảm. Từ tháng 3/2016 Ngân hàng TW Đài Loan tiếp tục hủy bỏ hầu hết các biện pháp an toàn và chỉ giữ lại các quy định liên quan đến các khoản cho vay nhà ở có giá trị cao tại một số khu vực thuộc Đài Bắc.

Bài học rút ra là: Ngân hàng Trung ương cần xây dựng các tiêu thức cảnh báo sớm dấu hiệu của nguy cơ bong bóng trong ngành nghề/lĩnh vực rủi ro, theo dõi sát diễn biến để có cảnh báo và có biện pháp can thiệp sớm ngăn chặn nguy cơ. Sự can thiệp kịp thời, quyết liệt của Ngân hàng trung ương là cần thiết tránh gây khủng hoảng nền kinh tế.

4.2. Định hướng chính sách tín dụng phù hợp với ưu tiên của Chính phủ:

Mặc dù Đài Loan có nền kinh tế thị trường phát triển trong khu vực, nhưng chính quyền Đài Loan vẫn có sự can thiệp định hướng chính sách phát triển kinh tế xã hội phù hợp với mục tiêu phát triển chung như:

- Chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs):

Trên thị trường vốn, từ năm 2014, Đài Loan có sàn GISA dành cho doanh nghiệp khởi nghiệp và doanh nghiệp sáng tạo có vốn điều lệ < 50 triệu Đài tệ và sẵn sàng tiếp nhận cơ chế hướng dẫn liên hợp thành lập Công ty. Các doanh nghiệp tham gia sàn GISA được tư vấn miễn phí về thành lập, quản trị, kế toán doanh nghiệp. Đến 2016 đã có 1.000 doanh nghiệp nhận được sự hỗ trợ từ sàn GISA. Hiện còn 80 doanh nghiệp đang

nhận hỗ trợ với số vốn đăng ký 260 triệu Đài tệ. Khi quy mô, nhu cầu hoạt động đủ lớn, doanh nghiệp được hỗ trợ để chuẩn bị và tham gia sàn OTC, hiện có 1.018 doanh nghiệp với số vốn 4.078 tỷ Đài tệ. Về hỗ trợ tiếp cận tín dụng: Đài Loan thành lập Quỹ Bảo lãnh cho DNNVV; có 1 Ngân hàng thương mại Nhà nước (Bank of Taiwan) và 7 Ngân hàng thương mại có vốn Nhà nước thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ cho DNNVV, định kỳ 2-3 năm, Nhà nước có đánh giá về chỉ số tăng trưởng tín dụng đối với DNNVV của 8 ngân hàng này; ngoài việc cung cấp tín dụng, các ngân hàng còn phải tư vấn cho doanh nghiệp thực hiện các thủ tục cho vay, thông tin thị trường và quản trị doanh nghiệp là những thứ DNNVV đang thiếu.

Đôi lại, Chính phủ sẽ thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh từ Quỹ Bảo lãnh DNNVV đối với các khoản nợ xấu < 3% dư nợ với hạn mức 3 tỷ Đài tệ; khi khủng hoảng, các khoản nợ của DNNVV sẽ được loại trừ để xử lý.

5. Kiểm soát hệ thống thanh toán của các doanh nghiệp Fintech:

Fintech là sản phẩm của cuộc cách mạng khoa học công nghệ 4.0, là xu hướng phát triển tất yếu trong hoạt động tài chính ngân hàng trên phạm vi toàn cầu; nó mang lại cơ hội hợp tác phát triển giữa các doanh nghiệp công nghệ và doanh nghiệp ngân hàng, đồng thời cũng đặt ra những thách thức với hoạt động ngân hàng truyền thống.

Tại Đài Loan hoạt động thanh toán của các doanh nghiệp Fintech phát triển rất mạnh với doanh số thanh toán 2017 khoảng 170.000 tỷ Đài tệ. Viện Hành chính Đài Loan cũng đã đặt ra chỉ tiêu đến năm 2025 tỷ lệ thanh toán phổ cập qua hình thức thanh toán này chiếm 90% tổng số người sử dụng ứng dụng thanh toán di động và cũng đã có những bước đi ban đầu giám sát hoạt động này với quan điểm: Nếu chỉ phát triển/coi trọng về công nghệ, coi nhẹ hoạt động ngân hàng sẽ có hậu quả, tạo gánh nặng cho hệ thống tài chính. Ủy ban Giám sát tài chính Đài Loan thực hiện giám sát chặt chẽ hoạt động phát hành và thanh toán thẻ của các Công ty phát hành thẻ thanh toán qua việc giới hạn hạn mức tối đa nạp tiền, hạn mức tín dụng cho chủ thẻ và phải do 1 Ngân hàng liên kết quản lý tài khoản người dùng.

Đồng thời, Bộ Tài chính Đài Loan đã sớm cho thành lập Công ty cổ phần Taiwan Pay, năm 2013 chuyển giao cho Ngân hàng Trung ương quản lý với 37% cổ phần thuộc CBC (Ngân hàng Trung ương) đến cuối 2016 có sự tham gia của 12 ngân hàng, đến cuối 2017 đã có 27 ngân hàng tham gia. So với các Công ty khác có thị phần đáng kể (Apple Pay, Samsung Pay, Android Pay) đang hoạt động tại Đài Loan, Taiwan Pay có những ưu thế vượt trội như: Thanh toán được cho cả thẻ tín dụng và Thẻ ghi nợ (Công ty khác chỉ thanh toán Thẻ tín dụng); Phạm vi sử dụng cho cả mua sắm, thanh toán hóa đơn (thuế) và chuyển tiền (Công ty khác chỉ cho mua sắm).

Để hỗ trợ cho hoạt động này, Đài Loan cung cấp cho doanh nghiệp thông tin khách hàng để doanh nghiệp có thể sớm nhận diện và đánh giá rủi ro. Đồng thời phát triển, hoàn thiện hệ thống thanh, quyết toán nhằm cung cấp tính thanh khoản, an toàn, hiệu quả của hệ thống thanh toán, đồng thời bảo đảm sự ổn định của thị trường tài chính, tiền tệ và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Chính quyền Đài Loan đang nỗ lực phối hợp với các với các tổ chức tài chính để thiết lập một tiêu chuẩn thanh toán chung bằng mã QR để thống nhất các mã QR khác nhau ở Đài Loan.

6. Tái cơ cấu TCTD và xử lý nợ xấu các TCTD

Ngoài cuộc khủng hoảng Thẻ tín dụng giai đoạn 2003-2005, từ năm 2000 đến nay, Chính quyền Đài Loan chưa ghi nhận có khủng hoảng tài chính kể cả giai đoạn 2008 – 2010. Nhưng các cơ quan liên quan của Đài Loan: Ngân hàng Trung ương, Ủy ban giám sát tài chính, Bộ Tài chính Đài Loan dưới sự chỉ đạo của Chính phủ đã sớm thực hiện nhiều biện pháp ngăn ngừa và xử lý sớm những dấu hiệu bất ổn của thị trường tài chính tiền tệ như: Cơ chế xử lý tài sản bảo lưu và rút khỏi thị trường các tổ chức tín dụng hoạt động yếu kém

6.1. Thành lập Quỹ Tái thiết tín dụng:

Sau khủng hoảng kinh tế thế giới năm 1997-1998, Mỹ đã có dự báo sẽ có khủng hoảng tài chính ở Đài Loan. Năm 2001, Viện lập pháp Đài Loan thông qua đạo luật để các doanh nghiệp có thể rút khỏi thị trường an toàn, trong đó có việc thành lập Quỹ Tái thiết tín dụng trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm của các nước phát triển, nhất là Mỹ để có nguồn hỗ trợ xử lý chi trả khi có Tổ chức tín dụng lâm vào khủng hoảng.

- Nguồn vốn của Quỹ: Trích 5% từ khoản thu thuế thu nhập doanh nghiệp tín dụng đã nộp cho Ngân sách (từ tháng 01/2002 đến tháng 2/2010 trích 208,5 tỷ Đài tệ) và Thu nhập từ phí bảo hiểm tiền gửi (từ tháng 01/2002 đến tháng 12/2011 là 25,8 tỷ Đài tệ).

- Đối tượng áp dụng: Để xử lý khi TCTD (i) có giá trị ròng sau khi điều chỉnh là số âm hoặc (ii) Không có năng lực thực hiện chi trả nghĩa vụ nợ hoặc (iii) có tình trạng tài chính xấu đi, không thể tiếp tục kinh doanh phải rút khỏi thị trường.

- Nguyên tắc bồi thường chi trả khoản nợ tiền gửi và khoản nợ phi tiền gửi: (i) Nợ tiền gửi bảo lãnh toàn bộ; (ii) Nợ phi tiền gửi: không thực hiện bảo lãnh đối với các khoản nợ phi tiền gửi phát sinh sau ngày 22/6/2005.

- Phương thức xử lý các tổ chức tín dụng hoạt động yếu kém trong thời gian thiết lập quỹ tái thiết tín dụng: (i) Đàm phán đề nghị một ngân hàng xác định đứng ra gánh vác; (ii) Đàm phán đề nghị sáp nhập nông hội xác định. (iii) Chào bán công khai Mức chênh lệch giữa phần bồi thường trả nợ vượt quá tài sản mà Quỹ tái thiết tín dụng phải bồi thường chi trả.

- Cơ chế mua lại sau bán tín dụng: Trong vòng 2 năm tính từ ngày cơ sở chuyển nhượng và thuận nhận toàn bộ, nếu bên tín dụng phù hợp điều kiện mua lại, thì bên bán mua lại 90% dư nợ gốc chưa trả tại thời điểm bán lại.

Hiệu quả cơ chế: Tính từ khi thành lập đến 31/12/2017, Quỹ Tái thiết tín dụng đã xử lý chi trả cho 56 TCTD số tiền 2,077 tỷ Đài tệ; Các vụ chào bán đấu thầu thuận lợi, và số nợ mà bên mua thực hiện bán lại chỉ chiếm 25,7% số nợ đã chọn, có tổng cộng khoảng 6.800 nhân viên (chiếm 67% bộ nhân viên trong hệ thống các tổ chức tín dụng bị xử lý), được các Ngân hàng cam kết giữ lại.

Việc thành lập Quỹ tái thiết tín dụng là một gợi ý chính sách trung hạn cho Việt Nam nhằm bảo đảm nguồn lực tài chính cho xử lý nợ xấu của TCTD một cách căn cơ, chủ động.

6.2. Điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý, giám sát thị trường tài chính, ngân hàng.

Việc giám sát thị trường tài chính của Đài Loan do Ủy ban giám sát tài chính thực hiện chính, có nhiệm vụ giám sát chung đối với các lĩnh vực Ngân hàng chứng khoán, bảo hiểm.

Ngân hàng TW Đài Loan được giao nhiệm vụ ổn định giá cả, từ năm 2008, giao thêm nhiệm vụ ổn định tài chính cho Ngân hàng Trung ương và chuyển giao nhiệm vụ giám sát TCTD cho Ủy ban giám sát tài chính để giám sát hợp nhất các tổ chức tài chính, tín dụng. Đồng thời áp dụng tiêu chuẩn Basel 3 để thực hiện giám sát Ngân hàng. Ngân hàng Trung ương thực hiện giám sát vĩ mô trên các lĩnh vực cấp tín dụng, ngoại hối và hệ thống thanh toán, khi phát hiện những bất thường (tỷ lệ cấp tín dụng vượt ngưỡng an toàn, việc tuân thủ các quy định về thanh toán, chi trả, các giới hạn an toàn theo tiêu chuẩn Basel 3... sẽ thông báo với Ủy ban giám sát tài chính để thực hiện giám sát hoặc kiểm tra cụ thể)

Các cơ quan: Ngân hàng Trung ương, Bộ Tài chính, Ủy ban giám sát tài chính căn cứ chắc năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với nhau để thực hiện giám sát hoạt động các TCTD.

Kinh nghiệm ứng phó khủng hoảng tài chính năm 2008. Đài Loan không thừa nhận có khủng hoảng. Nhưng chủ động thực hiện áp dụng Basel 3, việc áp dụng Basel 3 tại Đài Loan không gặp khó vì nền kinh tế Đài Loan rất phát triển, có thặng dư thương mại lớn, tích lũy > tiêu dùng và các Ngân hàng Đài Loan có tỷ lệ vốn tối thiểu/tổng tài sản có rủi ro cao (trên 11,8%).

6.3. Sử dụng Bảo hiểm tiền gửi Đài Loan:

Bảo hiểm tiền gửi Đài Loan là doanh nghiệp nhà nước, thành lập ngày 27/9/1985 có Vốn Điều lệ 10 tỷ Đài tệ. Chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện bảo hiểm đối với các khoản tiền gửi có giá trị được bảo hiểm thay đổi theo từng thời kỳ như giai đoạn từ tháng 9/1985 đến 8 tháng 8/1987 số tiền được bảo hiểm 700 ngàn Đài tệ, từ tháng 8/1987 đến 01/7/2011 bảo hiểm

số tiền 1 triệu Đài tệ; từ tháng 7/2001 đến tháng 7/2005 thực hiện bảo hiểm 100% giá trị tiền gửi; từ 7/2005 đến tháng 7/2007 thực hiện bảo hiểm cho số dư dưới 1,5 triệu Đài tệ; từ 07/10/2008 đến tháng 12/2010, để ứng phó với khủng hoảng tài chính thế giới, áp dụng mức bảo hiểm tạm thời cho toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi; từ 01/01/2011 đến nay bảo hiểm cho các khoản tiền gửi dưới 3 triệu Đài tệ 1986 (tương đương 100.000 USD, bằng khoảng 4 lần thu nhập bình quân đầu người Đài Loan), thực hiện quản lý giám sát rủi ro bảo hiểm và tham gia xử lý các tổ chức tín dụng có tham gia bảo hiểm có vấn đề.

Quy mô bảo hiểm: Hiện Bảo hiểm Đài Loan đang thực hiện bảo hiểm ở mức cao cho khoảng 98% các khoản tiền gửi, điều này tạo niềm tin vững chắc cho người gửi tiền vào các TCTD. Từ năm 1999 đến nay, Bảo hiểm tiền gửi Đài Loan đã chi trả và tham gia xử lý đối với 9 ngân hàng, 10 HTX tín dụng và 38 Ban tín dụng thuộc Ủy ban nông nghiệp Đài Loan quản lý số tiền chi trả khoảng 780 tỷ Đài tệ. Khi phát hiện TCTD có vấn đề, Bảo hiểm tiền gửi tham gia ngay vào việc quản lý, giám sát TCTD yếu kém đó. Đây là vấn đề Việt Nam cần nghiên cứu vận dụng

6.4. Việc xử lý nợ xấu của TCTD

Theo quy định của Đài Loan, mọi khoản vay đều phải có bảo đảm, trong đó chủ yếu bảo đảm bằng bất động sản với giá trị lớn hơn nhiều so với giá trị khoản vay. Nên cũng như Việt Nam, việc xử lý nợ xấu then chốt vẫn là cơ chế thanh khoản bất động sản.

Ngoài việc xử lý theo cách thông thường, Đài Loan còn áp dụng một số biện pháp nhằm xử lý tài sản bảo đảm nợ vay với Giá trị tài sản bảo lưu do cán bộ tiếp quản hoặc cán bộ thanh lý tiếp tục xử lý khoảng 23,8 tỷ đài tệ, gồm các loại: (1). Bất động sản: khách sạn, tòa nhà cao tầng, bãi đỗ xe, tầng ngầm, đất nông nghiệp, đất sườn đồi, núi v.v... (2). Tín dụng bảo lưu: chủ yếu là công ty liên kết của tập đoàn và các thương vụ bán lại ngân hàng thuận nhận (3). Đồ cổ: Các tác phẩm nghệ thuật đồ cổ thuộc sở hữu của ngân hàng; (4). Vốn chủ sở hữu (cổ phần): vốn chủ sở hữu (cổ phần) tại ngân hàng Asia United Bank và tòa tháp Taipei 101....

Việc bán tài sản được thực hiện dưới các hình thức: (i) Tài sản bảo lưu là tài sản chào bán đấu thầu công khai 2 lần trở lên vẫn không thành công, hoặc nằm trong trường hợp đặc biệt, sau khi đã trình Hội đồng quản trị công ty bảo hiểm tiền gửi phê duyệt, sẽ đàm phán với nhà đầu tư có nguyện vọng mua. (ii) Trường hợp có thị trường giao dịch công khai, tham khảo giá giao dịch thành công của thị trường để xử lý theo thị trường giao dịch công khai.

Kết quả giao dịch đến 31/12/2017: Đã xử lý cho khối tài sản bảo đảm có Tổng giá trị ròng tài sản bảo đảm đã bàn giao theo giá trị sổ sách tại thời điểm bàn giao tài sản: 23.754 tỷ Đài

tệ; Giá trị ròng trên sổ sách là 3.067 tỷ Đài tệ; Số tiền thu được sau khi bán được tài sản là 21.192 tỷ tương đương 89,2 % giá trị trên sổ sách.

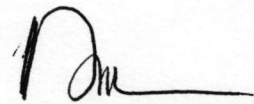
Cơ chế giao dịch bán tài sản bảo đảm tại Đài Loan khá đơn giản thúc đẩy nhanh quá trình xử lý nợ xấu của TCTD. Tại Việt Nam, việc bán tài sản bảo đảm nợ vay của khách hàng rất phức tạp thường mất 3-3,5 năm làm chậm quá trình xử lý nợ của TCTD, không bảo đảm sự công bằng giữa 2 bên đi vay và cho vay... Thực hiện Nghị quyết 42 của Quốc hội, việc triển khai có thuận tiện hơn, nhưng vẫn còn rất nhiều trở ngại, khó khăn ảnh hưởng lớn đến tiến độ xử lý nợ xấu của các TCTD cần tiếp tục được nghiên cứu tháo gỡ, đặc biệt là cơ chế cho phép TCTD được chủ động thực hiện quyền của chủ nợ đối với khoản nợ xấu phát sinh.

III. Đề xuất, kiến nghị về công tác tổ chức Đoàn:

- Về thành phần Đoàn: Chuyên đề tài chính ngân hàng nên có thêm thành viên là cán bộ cơ quan Thuế, Hải quan tại Trung ương và các tỉnh, thành phố có quy mô hoạt động lớn, năng động: Quảng Ninh, Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh, .
- Về nội dung chương trình: Nên chuyển sớm cho các thành viên nội dung chương trình nghiên cứu trao đổi để học viên có thời gian chuẩn bị tình hình thực tế của Việt Nam, những vấn đề cần quan tâm tìm hiểu, trao đổi thêm với bạn, hiệu quả sẽ cao hơn.
- Thời gian tổ chức: Không nên tổ chức Đoàn vào khoảng thời gian cuối năm dương lịch hoặc âm lịch vì cán bộ khối tài chính, ngân hàng rất bị áp lực vào dịp này
- Các chủ đề cần nghiên cứu tiếp hoặc nghiên cứu sâu hơn: Việc chống chuyển giá, gian lận thuế của các Công ty xuyên quốc gia, Công ty nước ngoài cung cấp dịch vụ xuyên biên giới nhưng không có hiện diện thương mại và biện pháp quản lý của Nhà nước đối với các doanh nghiệp Fintech; kinh nghiệm của Đài Loan trong việc ứng xử với quá trình quốc tế hóa Nhân dân tệ của Trung Quốc.

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 02 năm 2018

Người viết thu hoạch



Nguyễn Văn Đoàn.